**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 8 HKI**

**Năm học 2018 – 2019**

**HỆ THỐNG KIẾN THỨC**

1. **Phần văn bản**
2. **Truyện kí hiện đại việt Nam**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Tên văn bản/tac giả** | **Thời gian** | **Thể loại** | **PTBĐ** | **Nội dung chủ yếu** | **Ý nghĩa** |  |
| 1 | **Tôi đi học**  Thanh Tịnh (1911-1988) | 1941 | Truyện ngắn | Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm | Trong cuộc đời mỗi con người, kỉ niệm trong sáng của tuổi học trò, nhất là buổi tựu trường đầu tiên, thường được ghi nhớ mãi. | Buổi tựu trường đầu tiên sẽ mãi không thể nào quên trong kí ức của nhà văn Thanh Tịnh. |
| 2 | **Trong lòng mẹ** (trích *Những ngày thơ ấu)*  **Nguyên Hồng**  (1918-1982) | 1940 | Hồi kí | Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm | Nỗi cay đắng, tủi cực và tình yêu thương mẹ mãnh liệt của bé Hồng khi xa mẹ, khi được nằm trong lòng mẹ. | Tình mẫu tử là mạch nguồn tình cảm không bao giờ vơi trong tâm hồn con người |
| 3 | **Tức nước vỡ bờ**  (trích chương 18, tiểu thuyết *Tắt đèn*)  **Ngô Tất Tố** (1893-1954) | 1939 | Tiểu thuyết | Tự sự kết hợp miêu tả | - Vạch trần bộ mặt tàn ác, bất nhân của chế độ thực dân nửa phong kiến, tố cáo chính sách thuế khóa vô nhân đạo.  - Ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nông dân, vừa giàu tình yêu thương vừa có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ. | Phản ánh hiện thực về sức phản kháng mãnh liệt chống lại áp bức của những người nông dân hiền lành, chất phác |
| 4 | **Lão Hạc** (trích truyện ngắn *Lão Hạc*)  **Nam Cao** (1915-1951) | 1943 | Truyện ngắn | Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm, nghị  luận. | Số phận đau thương và phẩm chất cao quý của người nông dân cùng khổ trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.  Thái độ trân trọng của tác giả với họ. | Văn bản thể hiện phẩm giá của người nông dân không thể bị hoen ố cho dù phải sống trong cảnh khốn cùng. |

1. **Văn học nước ngoài:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **văn bản** | **Tên tác giả** | **Thểloại** | **PTBĐ** | **Ý nghĩa văn bản** | **Nội dung chủ yếu** |
| 1 | **Cô bé bán diêm** | An-đec-xen  1805-1875  Nhà văn Đan Mạch. | Truyện ngắn | Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm | Truyền cho chúng ta lòng thương cảm sâu sắc đối với một em bé bất hạnh. | Truyện thể hiện niềm thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh. |
| 2 | **Chiếc lá cuối cùng.** | O Hen-ri  1862-1910  Nhà văn Mĩ. | Truyện ngắn | Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm | ***Truyện*** làm cho chúng ta rung cảm trước tình yêu thương cao cả giữa những con người nghèo khổ. | Là câu chuyện cảm động về tình yêu thương giữa những người nghệ sĩ nghèo.  Qua đó tác giả thể hiện quan niệm của mình về  mục đích của sáng tạo nghệ thuật |

**3. Văn bản nhật dụng:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ST** | **Văn bản** | **Đề tài** | **PTBĐ** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| 1 | **Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000**  (Theo tài liệu của sở KH- công nghệ Hà nội) | Bảo vệ môi trường | Nghị luận kết hợp với  thuyết minh | Văn bản đã làm sáng tỏ về tác hại của việc dùng bao bì ni lông, về lợi ích của việc giảm bớt chất thải ni lông đã gợi cho chúng ta những việc có thể làm ngay để cải thiện môi trường sống, để bảo vệ Trái  Đất- ngôi nhà chung của chúng ta. | Nhận thức về tác dụng của một hành động nhỏ, có tính khả thi trong việc bảo vệ môi trường Trái Đất. |
| 2 | **Ôn dịch, thuốc lá**  (Nguyễn Khắc viện) | Phòng chống thuốc lá | Nghị luận và thuyết minh | - Thuốc lá đe dọa sức khỏe con người, làm ảnh hưởng đến người xung quanh và về đạo đức, thiệt hại về kinh tế. | Với những phân tích khoa học, tác giả đã chỉ ra tác hại của việc hút thuốc lá đối với đời sống con người, từ đó phê phán và kêu gọi mọi người ngăn chặn tệ nạn hút thuốc lá. |
| 3 | **Bài toán dân số**  (Thái An) | Hạn chế sự bùng nổ gia tăng dân số | Nghị luận kết hợp tự sự, thuyết minh. | Từ câu chuyện một bài toán cổ về cấp số nhân, tác giả đã đưa ra những con số buộc người đọc phải liên tưởng và suy ngẫm về sự gia tăng dân số đáng lo ngại của thế giới, nhất là những nước chậm phát triển. | Văn bản nêu lên vấn đề thời sự của đời sống hiện đại: Dân số và tương lai của dân tộc, nhân loại. |

**4. Thơ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Văn bản/Tác giả** | **Thể thơ** | **PTBĐ** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| **1** | **Đập đá ở Côn Lôn**  (Phan Châu Trinh 1872- 1926) | Thất ngôn bát cú | Biểu cảm | Bài thơ giúp ta cảm nhận một hình tượng đẹp lẫm liệt, ngang tàng của người anh hùng cứu nước dù gặp bước nguy nan nhưng vẫn không sờn lòng đổi chí. | Nhà tù của Đế quốc thực dân không thể khuất phục ý chí, nghị lực và niềm tin lý tưởng của người chí sĩ Cách mạng |
| **2** | **Ông đồ**  (Vũ Đình Liên  1913- 1996) | Thơ ngũ ngôn hiện đại | Biểu cảm | Bài thơ thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của “ông đồ”, qua đó toát lên niềm cảm thương chân thành trước một lớp người đang tàn tạ và nỗi tiếc nhớ cảnh cũ người xưa của nhà thơ. | Khắc họa hình ảnh ông đồ, nhà thơ thể hiện nỗi tiếc nuối cho những giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc đang bị tàn phai. |

1. **PHẦN TIẾNG VIỆT**

* *Nhớ được khái niệm và chỉ ra được mục đích sử dụng các từ loại đã học.*
* *Nắm đặc điểm, biết cách sử dụng giá trị của từ tượng thanh, từ tượng hình trong văn cảnh, đặt câu có sử dụng từ tượng thanh, từ tượng hình.*

*- Nắm được đặc điểm câu ghép; phân biệt được câu đơn và câu ghép; và đặt câu ghép, chỉ ra: cách nối các vế trong câu ghép, quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép.*

*- Đặt câu theo yêu cầu (sử dụng: câu ghép, từ loại,…);*

*- Hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên bài** | **Khái niệm** | **Tác dụng- Phân loại - Lưu ý** | |
| ***Trường từ vựng*** | Trường từ vựng là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa |  | |
| ***Từ tượng hình, từ tượng thanh*** | - Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật.  - Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, con người. | Từ tượng hình, từ tượng thanh gợi được hình ảnh, âm thanh cụ thể, sinh động, có giá trị biểu cảm cao; thường được dùng trong văn miêu tả và tự sự. | |
| ***Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội*** | - Từ ngữ địa phương là từ ngữ chỉ sử dụng ở một (hoặc một số) địa phương nhất định.  - Biệt ngữ xã hội là những từ ngữ chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định | **Lưu ý:** Khi sử dụng từ địa phương và biệt ngữ xã hội phải phù hợp với tình huống giao tiếp. Tránh lạm dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội, cần tìm hiểu các từ ngữ toàn dân có nghĩa tương đương để sử dụng khi cần thiết. | |
| ***Trợ từ*** | * Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó. | **Lưu ý:** Phân biệt trợ từ với từ loại khác phải dựa vào văn cảnh | **- Chính** anh ấy đã gây ra vụ tai nạn đó. (Câu có trợ từ)  - Chị Dậu là nhân vật **chính** trong tác phẩm *Tắt đèn*. (Câu không có trợ từ) |
| ***Thán từ*** | -Thán từ là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùung để gọi đáp. Thán từ thường đứng đầu câu, có khi nó được tách ra thành một câu đặc biệt. | Thán từ gồm hai loại:  - Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: *a, ái, ơ, ôi, ô hay, than ô*i,  -Thán từ gọi đáp: *này, ơi, vâng, dạ, ừ* | - **Than ôi**! Thời oanh liệt nay còn đâu?  (Thán từ bộc lộ cảm xúc)  **-Vâng**! Ông giáo dạy phải! (Thán từ gọi đáp) |
| ***Tình thái từ*** | -Tình thái từ là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn, cầu cầu khiến, câu cảm thán và để biểu thị sắc thái tình cảm của người nói. | -Tình thái từ nghi vấn: *à, ư, hả, hử, chứ,*  - Tình thái từ cầu khiến: *đi, nào, với*  - Tình thái từ cảm thán: *thay, sao…*  - tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm: *a, nhé, cơ, mà* | **Lưu ý**: Khi sử dụng tình thái từ phải phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp (quan hệ tuổi tác, thứ bậc xã hôi, tình cảm…)  - Cần phân biệt tình thái từ với thán từ. |
| ***Nói quá*** | -Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại mức độ quy mô, tính chất của sự vật hiện tượng được miêutả để nhấnmạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm. | - Sử dụng nhiều trong ca dao, tục ngữ, thành ngữ, trong thơ văn châm biếm, hài hước và cả trong thơ văn trữ tình. | **Lưu ý**: phân biệt nói quá và nói khoác.  Cày đồng đang buổi ban trưa  Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày |
| ***Nói giảm nói tránh*** | -Nói giảm, nói tránh là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự. | Câu Vàng ***đi đời*** rồi ông giáo ạ! |  |
| ***Câu ghép*** | Câu ghép là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành.  Mỗi cụm C-V này được gọi là một vế câu. | *Cách nối các vế trong câu ghép*.  *+ Dùng từ nối:*  *+ Không dùng từ nối*: | *Quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép.*  + Quan hệ nguyên nhân  + Quan hệ điều kiện giả thiết  + Quan hệ tương phản  +Quan hệ tăng tiến  + Quan hệ lựa chọn  + Quan hệ bổ sung  + Quan hệ đồng thời  + Quan hệ giải thích. |

**BÀI TẬP VẬN DỤNG**

***1. Tìm và nêu tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn văn sau***

*a. Lão cố làm ra vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. (Lão Hạc)*

*b. Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. (Lão Hạc)*

*c. Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên. (Lão Hạc)*

d. *Rồi chị túm lấy cổ hắn, ấn dúi ra cửa. Sức lẻo khoẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chỏng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu.**(Trích Tức nước vỡ bờ - Ngô Tất Tố)*

**2. Chỉ ra các tình thái từ trong các câu sau:**

1. *Bác trai đã khá rồi chứ?*
2. *Ông tưởng mày chết đêm qua, còn sống đấy à?*
3. *U bán con đấy ư?*
4. *Cụ tưởng tôi sống sung sướng hơn chăng?*

**3. Chỉ ra các trợ từ trong các câu sau:**

*a****.*** *Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học. (Thanh Tịnh)*

*b. Mặc dù non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà. (Nguyên Hồng)*

**4. Chỉ ra thán từ trong câu sau, nêu tác dụng của thán từ đó?**

*- U nhất định bán con đây ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!...Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai? (Tắt đèn- Ngô Tất Tố)*

**5. Với mỗi cặp quan hệ từ sau đây, hãy đặt một câu ghép cho biết quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép vừa đặt.**

*Vì ….nên (hoặc sở dĩ …là vì)*

*Nếu ….thì (hoặc hễ ….thì)*

*Tuy….nhưng (hoặc mặc dù…..nhưng)*

*Không những…….mà (hoặc chẳng những….mà)*

**6.** **Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong các đoạn thơ sau**

*a) Làm trai đứng ở đất Côn Lôn*

*Lừng lẫy làm cho lở núi non* *(*Phan Châu Trinh*, Đập đá ở Côn Lôn)*

*b) Bác đã đi rồi sao, Bác ơi !  
 Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời.* (Tố Hữu*, Bác ơi*)

***7.* Xác định các vế câu và phân tích cấu tạo ngữ pháp, cách nối các vế câu và quan hệ ý nghĩa giữa các vế có trong những câu ghép sau đây:**

*a) Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở. (Nguyên Hồng)*

*b) Em quẹt que diêm thứ hai, diêm cháy và sáng rực lên. (An-đec-xen)*

*c) Hai người giằng co nhau, du đẩy nhau, rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau.*

*(Ngô Tất Tố)*

*d) Tôi biết vậy nên tôi chỉ buồn chứ không nỡ giận. (Nam Cao)*

*e) Tôi đã tính không chơi với Trinh nữa thì một hôm anh đến tìm tôi. (Nguyễn Công Hoan)*

**C. TẬP LÀM VĂN:**

1. Nắm được đặc điểm, yêu cầu và phương pháp làm bài văn thuyết minh

2. Dàn ý khái quát của một bài thuyết minh về vật

***a) Mở bài:*** *Giới thiệu đối tượng thuyết minh.*

***b) Thân bài:***

*- Trình bày nguồn gốc xuất xứ.*

*- Trình bày đặc điểm, cấu tạo, lợi ích, công dụng của đối tượng thuyết minh.*

***-*** *Trình bày cách chăm sóc, bảo quản của đối tượng thuyết minh.*

**c) Kết bài:** Bày tỏ thái độ đối với đối tượng.

**3. Một số đề bài tham khảo văn thuyết minh (HS xây dựng dàn ý cho các đề bài sau)**

*Đề 1: Thuyết minh về một thứ đồ dùng trong học tập (bút bi, bút chì, thước, com pa,…)*

*Đề 2: Thuyết minh về một thứ vật dụng trong gia đình (phích nước, bàn, ghế, ti vi,…)*

*Đề 3: Thuyết minh về một con vật nuôi (trâu, chó, mèo,…)*

*Đề 4: Thuyết minh về một loài cây: hoa, quả,… (hoa hồng, hoa mai, hoa cúc,… quả dưa hấu, quả thơm, quả dừa,…)*

**D. ĐỀ THAM KHẢO**

**ĐỀ KIỂM TRA HKI, NĂM HỌC 2015-2016**

**(PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP BÀ RỊA)**

**Câu 1 (2.5 điểm)**

1. Nêu nội dung và nghệ thuật của văn bản cô bé bán diêm (An-đec-xen)?
2. Những câu văn sau diễn tả cảm xúc gì, của nhân vật nào khi gặp lại người mẹ yêu quý?

*“Tôi ngồi trên đêm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.”* (*Trích* ***Trong lòng mẹ****)*

**Câu 2: (1.0 điểm)**

Trợ từ là gì? Trong hai câu sau, từ in đậm nào là trợ từ

1. *Vườn rau đó do chính tay ba em trồng.*
2. *Giôn xi là nhân vật chính của truyện ngắn* ***Chiếc lá cuối cùng****.*

**Câu 3: (1.5 điểm)** Tìm từ tượng hình, từ tượng thanh, câu ghép trong đoạn văn sau:

*“…Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc.*

*(Trích* ***Lão Hạc- Nam Cao****)*

**Câu 4: (5.0 điểm)**

Sách, vở, bút, thước luôn là người bạn thân thiết của học sinh. Em hãy viết bài văn giới thiệu một trong những vật dụng gần gũi, quen thuộc ấy.

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2016-2017**

**(PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP BÀ RỊA)**

**Câu 1.**

a) Kể tên và nêu đề tài của một văn bản nhật dụng đã học trong chương trình Ngữ văn 8, HKI.

b) Vì sao nhân vật Xiu (trong truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* – O Hen-ri) lại nói rằng *Chiếc lá cuối cùng là kiệt tác của cụ Bơ-men*?

**Câu 2.** **Đọc đoạn trích sau và trả lời các yêu cầu bên dưới:**

*“Hôm sau, lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão bảo ngay:*

*- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo* ***ạ****!*

*- Cụ bán rồi! Họ vừa bắt xong.*

*Lão cố làm ra vui vẻ. Nhưng lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc…” (Nam cao – Lão Hạc)*

a) Xác định từ loại cho từ in đậm trong đoạn trích trên?

b) Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh được sử dụng trong đoạn trích?

c) Xác định và nêu quan hệ ý nghĩa giữa các vế của một câu ghép có trong đoạn trích?

d) Tìm ba từ thuộc trường từ vựng trạng thái, cảm xúc có trong đoạn trích trên?

**Câu 3.**

*Hoa quả ngày tết thật phong phú.*

Em hãy giới thiệu một loại quả ngày Tết mà em am hiểu.

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2017-2018**

**(PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP BÀ RỊA)**

**Câu 1 (2 điểm)**

a. Nêu tên tác giả-thể loại cho phù hợp với từng văn bản (đoạn trích): Tức nước vỡ bờ, Lão Hạc.

b. Hai dòng thơ sau thể hiện cảm xúc tâm trạng gì của nhà thơ?

*Những người muôn năm cũ*

*Hồn ở đâu bây giờ?*

*(Ông đồ- Vũ Đình Liên)*

**Câu 2 (3.0 điểm)** Đọc đoạn trích sau:

*Trong những giây phút rạo rực ấy,* ***cái*** *câu nói của cô tôi nhắc lại:*

* *Mày dại quá! Vào Thanh Hóa* ***đi****, tao chạy cho tiền tàu. Vào bắt mợ mày may vá, sắm sửa cho và bế em bé chứ.*

*Nhưng bên tai ù ù của tôi, câu nói ấy bị chìm đi, tôi không mảy may nghĩ ngợi gì nữa…*

*(Trong lòng mẹ- Nguyên Hồng)*

1. Xác định từ loại của từ in đậm và nêu ý nghĩa của nó.
2. Chỉ ra một từ tượng hình và một từ tượng thanh trong đoạn trích trên.
3. Xác định và nêu quan hệ ý nghĩa giữa các vế của một câu ghép trong đoạn trích.

**Câu 3 (5.0 điểm)** *Tết đến, xuân về, muôn hoa đua nhau khoe sắc.*

Hãy giới thiệu về một loài hoa được ưa thích trong ngày Tết cổ truyền Việt Nam**.**

**ĐỀ THAM KHẢO**

**Đề 1**

**Câu 1. Đọc đoạn trích sau và trả lời những câu hỏi bên dưới:**

*“Một hôm, cô tôi gọi tôi đến bên cười hỏi:*

*- Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hóa chơi với mẹ mày không?*

*Tưởng đến vẻ mặt rầu rầu và sự hiền từ của mẹ tôi, và nghĩ đến cảnh thiếu thốn một tình thương ủ ấp từng phen làm tôi rớt nước mắt, tôi toan trả lời có. Nhưng, nhận ra những ý nghĩa cay độc trong giọng nói và trên nét mặt khi cười rất kịch của cô tôi kia, tôi cúi đầu không đáp. Vì tôi biết rõ, nhắc đến mẹ tôi, cô tôi chỉ có ý gieo rắc vào đầu tôi những hoài nghi để tôi khinh miệt và ruồng rẫy mẹ tôi, một người đàn bà đã bị cái tội là góa chồng, nợ nần cùng túng quá, phải bỏ con cái đi tha hương cầu thực. Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến…Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà.*

*Tôi cũng cười đáp lại cô tôi:*

*- Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào mợ cháu cũng về.*

*Cô tôi hỏi luôn, giọng vẫn ngọt:*

*- Sao lại không vào? Mợ mày phát tài lắm, có như dạo trước đâu!*

*Rồi hai con mắt của cô tôi chằm chặp đưa nhìn tôi. Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thắt lại, khóe mắt tôi đã cay cay.”*

*(*Trích *Trong lòng mẹ -* Nguyên Hồng*)*

**1.1**. Đoạn trích trên thuộc phương thức biểu đạt chính nào?

**1.2.** Qua đoạn trích trên, giúp em hiểu gì về tình cảm của Hồng đối với mẹ? Hãy chỉ ra một chi tiết biểu hiện tình cảm đó của Hồng?

**1.3.** Kể tên một văn bản truyện kí Việt Nam mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn 8 – học kì 1 (Nêu rõ tên văn bản, tên tác giả).

**1.4.**  Chỉ ra các cụm C – V và xác định một quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu trong câu ghép sau:

*Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thắt lại, khóe mắt tôi đã cay cay.*

**Câu 2** **(2.0 điểm):** **Đặt câu theo yêu cầu sau:**

**2.1.** Một câu có thán từ về đề tài môi trường. Nêu tác dụng của thán từ trong câu văn đó.

**2.2.** Một câu có tình thái từ về đề tài giao thông. Nêu tác dụng của tình thái từ trong câu văn đó.

**Câu 3 (5.0 điểm) :**

Giới thiệu về một dụng cụ học tập của học sinh. (bút bi, bút máy, chiếc cặp, thước,…).

**Đề 2**

**Câu 1. Đọc đoạn trích sau và trả lời những câu hỏi bên dưới:**

*Hôm sau, lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:*

* *Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!*
* *Cụ bán rồi?*
* *Bán rồi ! Họ vừa bắt xong.*

*Lão làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão. Tôi hỏi cho có chuyện:*

* *Thế nó cho bắt à?*

*Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc…*

(Trích Ngữ văn 8- Học kì I)

* 1. . Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Hãy xác định phương thức biểu đạt chính ?
  2. . Nội dung đoạn văn trên diễn tả điều gì?

1.3. Em hãy kể thêm một văn bản khác mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn 8 – học kì 1 thuộc về tình cảm gia đình (Nêu rõ tên văn bản, tên tác giả)

1.4. Chỉ ra các cụm C – V và xác định một quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu trong câu ghép sau:

*Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít.*

**Câu 2** **(2.0 điểm):** **Đặt câu theo yêu cầu sau:**

**2.1.** Một câu có trợ từ về đề tài thuốc lá. Nêu tác dụng của trợ từ trong câu văn đó.

**2.2.** Một câu có thán từ về đề tài môi trường. Nêu tác dụng của thán từ trong câu văn đó.

**Câu 3 (5.0 điểm) :**

Giới thiệu về một đồ dùng trong gia đình (phích nước, nón lá, bàn, ghế…).

**Đề 3**

**Câu 1: (3.0 điểm)**

*Theo các nhà khoa học, bao bì ni lông lẫn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông đựng màu thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các chất kim loại như chì, ca-đi-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi. Nguy hiểm nhất là khi các bao bì ni lông thải bỏ bị đốt, các khí độc thải ra đặc biệt là chất đi-ô-xin có thể gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu…*

*(*Trích *Thông tin về ngày Trái Đất năm 2000)*

1.1. Đoạn trích trên thuộc phương thức biểu đạt chính nào?

1.2. Nội dung đoạn trích trên đề cập đến điều gì ?

1.3. Em hãy kể tên một văn bản nhật dụng mà em đã được học trong chương trình Ngữ Văn 8 – Học kì 1 (Nêu rõ tên văn bản, tên tác giả)

1.4.Chỉ ra các cụm C – V và xác định một quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu trong câu ghép sau:

*Vì việc sử dụng bao bì ni lông có thể gây hại toàn diện nên con người cần thay đổi thói quen sử dụng nó.*

**Câu 2** **(2.0 điểm):** **Đặt câu theo yêu cầu sau:**

**2.1.** Một câu có tình thái từ về đề tài tác hại của việc gia tăng dân số. Nói rõ đó là tình thái từ nào trong câu văn đó.

**2.2.** Một câu có trợ từ về đề tài môi trường. Nêu tác dụng của trợ từ trong câu văn đó.

**Câu 3 (5.0 điểm) :**

Giới thiệu về một đồ dùng cá nhân ( khăn tay, đôi giầy, nón, bao tay, đôi vớ…).

**HẾT**